

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN
Số: 03/1999/QĐ-BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 2 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Về việc ban hành quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định 81/CP ngày 8/11/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hoá - Thông tin;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Mỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành "Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery"

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quy chế triển lãm mỹ thuật (tranh tượng) trong và ngoài nước ban hành kèm theo quyết định số 580/QĐ-MT ngày 11 tháng 5 năm 1992 của Bộ Văn hoá - Thông tin. Thẻ Thạo và văn bản của Vụ Mỹ thuật hướng dẫn thực hiện Quyết định số 580/QĐ-MT không còn hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 3: Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Mỹ thuật, Giám đốc Sở Văn hoá Thông tin và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM MỸ THUẬT VÀ GALLERY

(Ban hành theo QĐ số 03/1999 QĐ-BVHTT ngày 02/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Triển lãm mỹ thuật là một hình thức công bố, phổ biến tác phẩm mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng (gồm các loại tranh, tượng, phù điêu, gốm nghệ thuật, makét trang trí nội thất, makét trang trí sân khấu, makét trang trí điện ảnh, áp phích, nghệ thuật xếp đặt và những loại hình sáng tạo mỹ thuật khác).

Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có tính hàng hoá tiêu dùng, sản xuất hàng loạt không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2:Nhà nước khuyến khích việc phổ biến rộng rãi những tác phẩm mỹ thuật có giá trị đến nhân dân.

Điều 3:Các triển lãm mỹ thuật do tổ chức cá nhân của Việt Nam hoặc nước ngoài trưng bày tại Việt Nam, triển lãm mỹ thuật của Việt Nam đưa ra nước ngoài phải được phép của cơ quan quản lý Nhà nước về Văn hoá thông tin theo quy định tại điều 7 của quy chế này.

Điều 4:Tổ chức, cá nhân hoạt động Gallery phải được phép của cơ quan quản lý Nhà nước về Văn hoá thông tin theo quy định tại điều 12 của Quy chế này.

Điều 5:Những tác phẩm sau đây không được trưng bày hoặc mua, bán

1.Tác phẩm có nội dung:

a/Chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đoàn kết toàn dân;

b/Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng, văn hoá phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục;

c/Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của công dân và bí mật khác do pháp luật quy định;

d/Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

1.Tác phẩm vi phạm luật quyền tác giả.

Điều 6:Nếu không có sự uỷ quyền của Bộ Văn hoá - Thông tin, các triển lãm do tổ chức, cá nhân của Việt Nam hoặc nước ngoài tuyển chọn tác phẩm tổ chức triển lãm ở Việt Nam hoặc đưa ra nước ngoài đều không được lấy danh nghĩa đại diện cho mỹ thuật Việt Nam.

CHƯƠNG II

THẨM QUYỀN CẤP PHÉP, THỦ TỤC XIN PHÉP

HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM VÀ GALLERY

Điều 7.Thẩm quyền cấp phép triển lãm được quy định như sau:

1.Bộ Văn hoá Thông tin cấp giấy phép: Triển lãm mang tính quốc gia hoặc quốc tế.Trong một số trường hợp cụ thể Bộ Văn hoá Thông tin uỷ quyền cho Vụ Mỹ thuật cấp giấy phép.

2.Vụ Mỹ thuật cấp giấy phép:

a/Triển lãm do Bộ Văn hoá - Thông tin uỷ quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

b/Các Triển lãm cá nhân, nhóm tác giả và tổ chức nước ngoài vào trưng bày tại Việt Nam; Triển lãm của cá nhân, nhóm tác giả và tổ chức của Việt Nam đưa ra nước ngoài.

Trong một số trường hợp, Vụ Mỹ thuật có thể uỷ quyền cho Sở Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép.

c. Triển lãm của Hội Mỹ thuật Việt Nam, của các Hội trung ương, cơ quan cấp Bộ và tương đương.

3. Sở Văn hoá Thông tin cấp giấy phép

a/ Triển lãm của cá nhân, nhóm, triển lãm mỹ thuật của tỉnh, thành phố, triển lãm mỹ thuật khu vực.

B/ Triển lãm quy định tại điểm b và c khoản 2 điều này khi được Vụ Mỹ thuật uỷ quyền.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đủ văn bản hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp phép. Trường hợp từ chối phải có văn bản nói rõ lý do.

Điều 8: Giấy phép được cấp cho triển lãm mỹ thuật đi nước ngoài là cơ sở làm thủ tục Hải quan khi xuất khẩu tác phẩm.

Điều 9.

1. Tổ chức cá nhân muốn tổ chức triển lãm phải tuyển chọn tác phẩm, gửi đơn (theo mẫu in sẵn) hoặc công văn, công hàm xin phép cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại điều 7 quy chế này. Kèm theo đơn hoặc công văn, công hàm phải có các điều kiện sau đây:

a/ Danh sách tác phẩm tác giả, chất liệu, kích thước;

b/ Ảnh chụp tác phẩm sẽ triển lãm (ảnh màu khuôn khổ 9x12cm trở lên);

c/ Mẫu giấy mời, nội dung lời giới thiệu bằng tiếng Việt. Nếu cần in tiếng nước ngoài phải in dưới và không lớn hơn 2 lần chữ Việt

d/ Cataloge, tờ gấp, và sách mỹ thuật thể hiện nội dung triển lãm (nếu có);

2. Ngoài quy định tại khoản 1 điều này, tuỳ theo đối tượng cụ thể phải thêm các điều kiện sau đây:

a/ Triển lãm đưa ra nước ngoài phải có giấy mời hoặc hợp đồng, văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

b/ Trường hợp những cá nhân không thuộc một tổ chức, cơ quan, đoàn thể nào muốn triển lãm, thì phải được Ủy ban nhân dân phường, xã xác nhận địa chỉ cư trú;

c/ Đối với Việt kiều phải có xác nhận của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài.

d/ Đối với người nước ngoài không thuộc một cơ quan, tổ chức, đoàn thể nào không có đơn vị nào đứng tên tổ chức triển lãm thì phải có xác nhận vào đơn xin triển lãm của đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán nước mình cư trú. Trường hợp cá nhân tổ chức là công dân của nước chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam thì phải có xác nhận của một tổ chức quốc tế,

3. Tổ chức, cá nhân xin phép triển lãm phải nộp 1 khoản lệ phí theo quy định.

Điều 10: Việc thẩm định tác phẩm và cấp giấy phép do thủ trưởng cơ quan cấp phép quy định ở điều 7 quy chế này quyết định.

Trường hợp cần thiết cơ quan cấp phép có thể thành lập Hội đồng tư vấn để giúp thủ trưởng cơ quan thẩm định tác phẩm. Nếu thành lập Hội đồng tư vấn thì thành phần của Hội đồng phải có 2/3 các nhà chuyên môn mỹ thuật có uy tín. Hội đồng phải có ít nhất từ 5 người trở lên.

Điều 11:Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại với cơ quan cấp phép, nếu thấy cơ quan cấpphép trả lời chưa thoả đáng thì có quyền khiếu nại với cơ quan cấp trên của cơquan cấp phép.

Điều 12:Gallery là nơi trưng bày, triển lãm, mua bán các tác phẩm mỹ thuật, mỹnghệ.Gallery ở địa bàn nào phải được Sở VH TT địa phương đó cấp giấy chứng nhậnđủ điều kiện hoạt động. Gallery phải chấp hành quy định hiện hành của nhà nướcvề kinh doanh và hoạt động văn hoá.

Điều 13.Tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động Gallery.

1.Có diện tích trưng bày từ 15m² trở lên. Có hệ thống ánh sáng, điện,nước, phương tiện chữa cháy, được Ủy ban nhân dân phường xã nơi hoạt độngGallery xác nhận.

2.Về nhân thân phải là người không có tiền án, tiền sự về hành vi truyền bá vănhoá phẩm xấu, không trong thời gian bị khởi tố hình sự hoặc chấp hành án hình sự.

Điều 14:

1.Tổ chức cá nhân muốn hoạt động Gallery phải gửi đơn đến Sở VH TT tỉnh, thành phốnơi mở Gallery. Đơn phải được UBND phường xã nơi mở Gallery xác nhận về điều kiện trưng bày quy định tại khoản 1 và 2 điều 13 quy chế này. Kèm theo đơn phảicó:

Văn bản xác nhận quyền sử dụng địa điểm mở Gallery

Bản sao hộ khẩu thường trú (đối với cá nhân)

Quyết định thành lập Gallery (đối với tổ chức)

2.Trong thời gian 15 ngày kể từ khi nhận đủ văn bản hợp lệ, Sở Văn hoá - Thông tin, sẽ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động Gallery. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động có giá trị trong thời gian 1 năm.

Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản nói rõ lý do.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM

Điều 15:Địa điểm triển lãm phải có diện tích trưng bày từ 20m² trở lên, có đầy đủ hệ thống ánh sáng, điện, nước, các phương tiện chữa cháy.

Điều 16.Chủ địa điểm triển lãm chỉ được nhận trưng bày những tác phẩm có trong danh sách đã được cấp giấy phép.

Cách hình thức tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu triển lãm phải sử dụng chữ Việt.Nếu sử dụng chữ nước ngoài phải thể hiện ở phía dưới và không lớn hơn 2 lần chữ Việt.

Điều 17.Việc mua bán tác phẩm là do thoả thuận giữa tác giả, hoặc đơn vị được tác giả uỷ quyền với bên mua, Khi bán tác phẩm, tác giả phải nộp tỷ lệ % theo hợp đồng thoả thuận với đơn vị tổ chức triển lãm, và